TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2025/HS - ST
Ngày 05 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết .
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo: Họ và tên: Bùi Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/12/1987 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn A, sinh năm 1941 (đã chết); con bà Phạm Thị Hoa S, sinh năm 1941 (đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1987; trú tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại*: Anh Phan Minh C, sinh năm 1992 *(Chết)*

-*Người đại diện hợp pháp của anh* Phan Minh C *có*: Chị Hà Thị Thu H1, sinh năm 1989. (Vợ của anh Phan Minh C)

Địa chỉ: Thôn H, xã P, tỉnh Đăk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn H, có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở

giao thông vận tải cấp theo quy định. Ngày 22/5/2025, Bùi Văn H được anh Phạm Văn H2, thuê điều khiển xe ô tô biển số 47H-023.93 đi chở hàng.

Khoảng 08^{h}35’ ngày 23/5/2025, Bùi Văn H điều khiển xe ô tô biển số 47H-023.93 tham gia giao thông trên đường T hướng từ xã E, Đắk Lắk đi xã P, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đoạn Km 5+500 đường tỉnh lộ 3 thuộc thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), thì gặp xe máy cày đi cùng chiều phía trước. Lúc này H điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt, do thiếu quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã để phía trước bên trái xe ô tô biển số 47H-023.93 va chạm với lốp trước xe mô tô biển số 47P2-3533 do anh Phan Minh C (trú tại: thôn H, xã P, tỉnh Đắk Lắk) đi ngược chiều đến gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, anh Phan Minh C tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xẩy ra vụ tai nạn giao thông ngày 23/5/2025 tại Km 5+500, tỉnh lộ 3 thuộc thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường thẳng, được trải bê tông xi măng bằng phẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 7,70m, có vạch kẻ đường dạng vạch đơn, đứt nét, màu vàng ở giữa chia đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Đo từ tâm vạch kẻ đường đến mép đường bên phải theo hướng xã E đi xã P là 3.90m, ngoài hai mép đường là rãnh dọc thoát nước kết cấu bê tông.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng xã P đi xã E làm mép đường chuẩn, chọn trụ điện số 475EKA/115, nằm bên phải đường theo hướng xã P đi xã E làm mốc cố định. Tất cả vị trí phương tiện, dấu vết được đo vuông góc vào mép đường chuẩn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập xác minh, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là: Lốp trước xe mô tô biển số 47P2 – 3533 với cản trước bên trái xe ô tô biển số 47H – 023.93; vị trí va chạm tương ứng chiếu xuống mặt đường (X) tại hiện trường nằm ở đầu vết chà lốp trước của xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 3533 (7). (X) Cách mép đường chuẩn là 2,70m, cách tâm trục trước bên trái xe ô tô biển số 47H – 023.93 (2) là 5,08;cách tâm trục trước xe mô tô biển số 47P2 – 3533 là 12,22m; cách mốc chuẩn là 21,10m (nằm trên phần đường bên trái hướng xã E đi xã P).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 894/KLGĐTT-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Vùng trán phải của tử thi Phan Minh C có vết rách da, bờ mép nham nhở; bầm tụ máu mi mắt và xuất huyết ổ mắt bên phải; mũi, miệng chảy máu loãng.

+ Gãy hở xương đùi hai bên; vỡ xương trán phải; tổ chức não dập nát.

+ Nguyên nhân tử vong của tử thi Phan Minh C là: Đa chấn thương.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ97 ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47P2-3533 tại thời điểm ngày 23/5/2025 là 1.600.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 47H – 023.93 tại thời điểm ngày 23/5/2025 là 5.200.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 02/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn H khai nhận hành vi của mình, như nội dung bản cáo trạng 18/CT-VKS ngày 02/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo.

Phần tranh luận: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585; 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận người đại diện của bị hại Phạm Minh C1 và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm khoản chi phí nào khác, nên không đặt ra để giải quyết.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 3533 cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Hà Thị Thu H1 và xe ô tô biển kiểm soát 47H- 023.93 cho anh Phạm Văn H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C số 660098800199 mang tên Bùi Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 24/01/2025.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn H tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật giao thông đường bộ, sáng ngày 23/5/2025, Bùi Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 47H – 023.93 tham gia giao thông theo hướng xã E đi xã P. Đến khoảng 08^{h}35' cùng

ngày, khi đến K+500 đường tỉnh lộ 3 thuộc thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Bùi Văn H phát hiện phía trước có xe mô tô ngược chiều đi đến, do chủ quan, nên H vẫn điều khiển xe ô tô lấn sang bên trái để vượt xe máy cày chạy cùng chiều phía trước, nên khi xe ô tô do H điều khiển đang vượt xe máy cày thì va chạm với xe mô tô do anh Phan Minh C đang tham gia giao thông theo hướng ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả anh Phan Minh C tử vong tại chỗ hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông vượt xe phía trước cùng chiều không tuân thủ quy tắc giao thông, không đảm bảo an toàn của Bùi Văn H đã vi phạm vào khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Nên có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Theo Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. Làm chết người;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn H gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, nguy hại hơn nó còn gây thiệt hại đến tính mạng của anh Phan Minh C và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo Bùi Văn H nhận thức được rằng, xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác cũng như của bị cáo. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, không tuân thủ các quy tắc khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nên khi bị cáo điều khiển xe ô tô để vượt xe máy cày. Mặc dù bị cáo phát hiện thấy anh Phan Minh C đang điều khiển xe mô tô phía trước ngược chiều đi đến, nhưng do chủ quan, tự tin nên bị cáo vẫn cố ý cho xe ô tô vượt xe máy cày, dẫn đến xảy ra tai nạn. Xét hậu quả và lỗi gây ra tai nạn và nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Phan Minh C là do bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đối xe ngược chiều về khoảng cách, vượt xe không đúng quy định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xảy ra tai nạn, làm anh Phan Minh C tử vong tại chỗ. Trong vụ án này, bị hại anh Phan Minh C khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, nên không phát hiện xe ô tô phía trước đang vượt xe cùng chiều, để xử lý tình huống cho phù hợp dẫn đến tai nạn xảy ra tai nạn, nên bị hại cũng một phần nào có lỗi.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

Bị cáo Bùi Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nội quy của địa phương nơi cư trú, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội bị cáo đã có trách nhiệm khắc phục hậu quả do mình gây ra. Quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhằm giúp các cơ quan tố tụng giải quyết nhanh vụ án, sau khi phạm tội xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại Phan Minh C số tiền

277.500.000 đồng, được đại diện của bị hại làm đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự và dân sự, chứng tỏ bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài phạm tội lần này bị cáo chưa vi phạm pháp luật, luôn chấp hành tốt quy định của địa phương nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo. Cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được cải tạo ngoài đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại Phan Minh C tổng số tiền 277.500.000 đồng, được đại diện của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Xét thấy, việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Phan Minh C tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần ghi nhận. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

[6 Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790166218831 mang tên Bùi Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 24/01/2025. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 giấy phép lái xe trên.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 3533 và xe ô tô tải biển kiểm soát 47H-023.93 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chị Hà Thị Thu H1 và anh Phạm Văn H2 là các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk về tội danh, hình phạt đối bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt***:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H **01** *(Một)* năm **03** *(Ba)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn H thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2025/LCĐKNCT ngày 08/10/2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

1. Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Minh C tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 277.500.000 đồng. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

+Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 3533 cho bà Hà Thị Thu H1 và trả xe xe ô tô tải biển kiểm soát 47H- 023.93 cho anh Phạm Văn H2 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho Bùi Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790166218831 mang tên Bùi Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 24/01/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết bản án hợp lệ tại nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 7;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 7;*
-*CQCSTHAHSCA tỉnh Đắk Lắk;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

-CQĐTCA tỉnh Đắk Lắk
- TANDTC;
- Bị cáo; bị hại; Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

Nguyễn Mạnh Tuân